

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 557/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà Vày Nhục L, sinh năm 1982 và ông Lý Thắng S, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp 7, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Vày Nhục L và ông Lý Thắng S làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Ngày 21/11/2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà L, ông S đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên bà L, ông S đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm hai người không còn nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà L, ông S có 04 con chung tên Lý Minh TH, sinh ngày 25/8/2000; Lý Minh T1, sinh ngày 08/10/2003; Lý Minh Chính, sinh ngày 14/6/2005 và Lý Minh T2, sinh ngày 12/4/2010. Hai bên thống nhất đối với cháu TH đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, đối với cháu T1, Chính và T2 thỏa thuận giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]Về nợ chung: bà L, ông S đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]Về lệ phí: bà L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vày Nhục L và ông Lý Thắng S.

-Về con chung: bà L, ông S có 04 con chung tên Lý Minh TH, sinh ngày 25/8/2000; Lý Minh T1, sinh ngày 08/10/2003; Lý Minh Chính, sinh ngày 14/6/2005 và Lý Minh T2, sinh ngày 12/4/2010. Hai bên thống nhất đối với cháu TH đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, đối với cháu T1, Chính và T2 thỏa thuận giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung: không đặt ra xem xét, giải quyết.

-Về nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. bà L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai số 0002676 ngày 21/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí bà L phải nộp. Bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- Cục THA DS H. Định Quán;
- UBND xã Đ
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Đức Đại